

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị LNN, sinh năm: 1998.

Địa chỉ cư trú: Ấp AT, xã TAT, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh L, H - C, sinh năm: 1968.

Địa chỉ cư trú: Số xx/x/xx, lộ NN, khóm xxx, phường TQ, trấn TĐ, huyện T T, Đài Loan.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị LNN và anh L, H – C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị LNN và anh L, H – C thống nhất ly hôn với nhau.
 - Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị LNN chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001207 ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị LNN được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001207.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- ĐƯƠNG SỰ; 02;
- VKSNDTVL: 01;
- CQTHADS TVL: 01;
- STP: 01;
- UBND HUYỆN B: 01;
- LƯU VẤN PHÒNG: 01;
- LƯU HỒ SƠ VỤ ÁN: 02.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kiều Duyên